

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2026/QH15;*

*Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2026/QH11;*

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 93/2021/HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động KH, CN & ĐMST trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Chi ngân sách địa phương năm 2026;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 425/TTr-SKH-CN ngày 07 tháng 02 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng năm 2026.



**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ động cân đối, điều chỉnh kinh phí trong nguồn kinh phí khoa học và công nghệ được giao sử dụng trong năm 2026. Trường hợp các nội dung phát sinh không có trong Kế hoạch, chủ động báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị được giao kinh phí khoa học và công nghệ năm 2026 theo Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Chi ngân sách địa phương năm 2026: Chịu trách nhiệm phân bổ giao dự toán, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo đúng chế độ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Cao Bằng; Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPVX;
- Lưu: VT, VX<sub>(MTT)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hải Hòa**



## **KẾ HOẠCH**

### **Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số **303** /QĐ-UBND ngày **04** tháng 3 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

## **I. MỤC ĐÍCH**

- Nhằm cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CĐS); góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước cho các hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS năm 2026 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với yêu cầu thực tiễn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## **II. YÊU CẦU**

- Các nội dung KH&CN,ĐMST&CĐS năm 2026 tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ KH&CN, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh giao; gắn với các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về KH&CN,ĐMST&CĐS của tỉnh đã ban hành; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tăng cường đổi mới sáng tạo, tham mưu triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phù hợp với yêu cầu thực tiễn, giải quyết những vấn đề cấp thiết, tạo sự chuyển biến trong từng lĩnh vực; tăng cường ứng dụng KH&CN trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã; thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.



### III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Hoạt động quản lý khoa học và công nghệ

Rà soát, tham mưu chỉnh sửa, hoàn thiện một số quy định liên quan đến hoạt động quản lý các nhiệm vụ KH&CN thuộc thẩm quyền của tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Tổ chức xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh gắn với nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống. Trong đó: Tiếp tục quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện đối với các nhiệm vụ KH&CN đang thực hiện và thông báo Kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2026 và tổ chức xét tài trợ, đặt hàng, trình phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định.

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp:

##### 1.1. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Triển khai kịp thời các Chương trình tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Theo dõi việc triển khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do tỉnh đề xuất đã được phê duyệt (Hiện nay, tỉnh đang có 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đã được Bộ KH&CN phê duyệt danh mục và đang trong quá trình xây dựng, thẩm định dự toán kinh phí nhiệm vụ<sup>1</sup>); 01 đã đề xuất để xem xét đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia<sup>2</sup>).

##### 1.2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở

Quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện đối với 58 nhiệm vụ KH&CN đang triển khai thực hiện sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, gồm: 37 nhiệm vụ cấp tỉnh, 09 nhiệm vụ cấp cơ sở, 01 nhiệm vụ phối hợp bộ, ngành; 11 nhiệm vụ hỗ trợ theo Nghị quyết 93/NQ-HĐND (01 nhiệm vụ KH&CN, 10 dự án thuộc Đề án phát triển tài sản trí tuệ) hỗ trợ theo Nghị quyết 93/2021/NQ-HĐND và 01 nhiệm vụ phối hợp bộ, ngành, địa phương. Tài trợ, đặt hàng mới trên 15 nhiệm vụ KH&CN.

#### 2. Hoạt động Sở hữu trí tuệ và sáng kiến

##### 2.1. Hoạt động Sở hữu trí tuệ

- Rà soát, hoàn thiện các quy định trong công tác quản lý và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích, phát triển tài sản trí tuệ, trong đó có các phát minh, sáng chế thành sản phẩm cuối cùng và thương mại hóa.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về Sở hữu trí tuệ:

+ Hoạt động truyền thông, tuyên truyền ngày Sở hữu trí tuệ (SHTT) thế giới (*thực hiện phóng sự tuyên truyền về Sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức gặp mặt, tọa*

<sup>1</sup> Dự án Quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cây trúc sào và chiếu trúc sào của tỉnh Cao Bằng (Nhiệm vụ cấp Quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 20230)

<sup>2</sup> Dự án "Nghiên cứu thiết kế, xây dựng hệ thống áp dụng các giải pháp công nghệ số trong việc khai thác và phát triển hoạt động du lịch về nguồn, tìm hiểu lịch sử cách mạng tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó" (Dự án cấp quốc gia)



đàm với đại diện các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc trưng, đặc hữu, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của địa phương; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để tuyên truyền về sở hữu trí tuệ và trao đổi, nắm bắt nhu cầu của các doanh nghiệp trong việc đăng ký xác lập quyền SHTT, trên cơ sở đó tư vấn và hướng dẫn cụ thể; ghi hình buổi tọa đàm và đăng tải tuyên truyền).

+ Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đối tượng là cán bộ làm công tác quản lý về sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ (tổ chức 01 lớp).

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân về sở hữu công nghiệp (SHCN) theo Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể:

+ Triển khai hoạt động hỗ trợ (trực tiếp) đối với tổ chức, cá nhân về SHCN theo cơ chế, chính sách của tỉnh đối với các hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

+ Hỗ trợ thông qua Dự án KH&CN về xây dựng, tạo lập và phát triển thương hiệu cho sản phẩm đặc sản địa phương: (dự kiến hỗ trợ 04 dự án theo đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Cao Bằng đến năm 2030).

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khai thác giá trị tài sản trí tuệ được bảo hộ của các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu "Tỉ lệ khai thác giá trị tài sản trí tuệ được bảo hộ đạt 80%".

## **2.2. Hoạt động sáng kiến**

- Tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, đánh giá, công nhận sáng kiến, ghi nhận và hỗ trợ việc công bố, triển khai phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với các sáng kiến có hiệu quả, có khả năng mang lại lợi ích cho xã hội.

- Tổ chức đánh giá tổng kết công tác sáng kiến và khen thưởng liên quan đến kết quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn về công tác sáng kiến; Tổ chức Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Cao Bằng lần thứ 15 (2026), tham gia Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 22 (2026).

## **3. Hoạt động quản lý công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức hội đồng hoặc thuê chuyên gia độc lập tư vấn đánh giá, thẩm định, cho ý kiến về công nghệ dự án đầu tư (đối với các dự án có tính chất phức tạp, quy mô lớn, có khả năng tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn,...); Thẩm định các nội dung về công nghệ các dự án đầu tư.

- Tổ chức Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp, hợp tác xã và tuyên truyền phổ biến cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 gắn với hội thảo nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện chính sách.

- Tổ chức điều tra, khảo sát thu tập thông tin, dữ liệu và các giải pháp cải thiện nâng cao chỉ số PII tỉnh Cao Bằng năm 2026.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Tổ chức đào tạo, tập huấn về nâng cao năng lực hỗ trợ hệ sinh



thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (02 lớp); Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo lần thứ 2 (2026 - 2027); Quản lý, vận hành hoạt động Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng.

- Hỗ trợ cho các hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thành lập Doanh nghiệp KH&CN; Thuê chuyên gia tư vấn, huấn luyện về khởi nghiệp ĐMST; Hoạt động, sự kiện, tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (của các ngành, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh; Hoạt động xúc tiến thị trường KH&CN; Hỗ trợ thông qua nhiệm vụ KH&CN các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (01 dự án) theo Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND.

#### **4. Hoạt động quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân**

- Tiến hành kiểm tra nhà nước đối với 10 cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.

- Tiến hành rà soát đánh giá hiện trạng năng lực nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ, xác định lĩnh vực tiềm năng: y tế, nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, giáo dục.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ thực thi hoạt động thẩm định cấp phép tại bộ ngành địa phương theo phân cấp; Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động cấp phép, thanh tra và hệ thống ứng phó tại địa phương (bao gồm hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm...).

- Các hoạt động tổ chức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng; tham dự hội nghị, hội thảo và học tập kinh nghiệm thuộc lĩnh vực liên quan chức năng quản lý công nghệ, an toàn bức xạ, phát triển thị trường KH&CN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Tham gia các lớp tập huấn về quản lý công nghệ, phát triển thị trường KH&CN, đổi mới sáng tạo, an toàn bức xạ và phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; Tham dự các hội nghị, hội thảo, sự kiện (Techfest,...) thuộc lĩnh vực an toàn bức xạ, phát triển thị trường KH&CN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

#### **5. Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 38-CT/TW, Quyết định số 1703/QĐ-TTg và Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TCĐLCL). Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến (ISO 9001, ISO 22000, HACCP, VietGAP...), công bố hợp chuẩn, hợp quy, truy xuất nguồn gốc và mã số mã vạch. Ưu tiên hỗ trợ tiêu chuẩn hóa sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương, nâng cao chất lượng, quảng bá và mở rộng thị trường.

- Đẩy mạnh áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp xã, gắn với cải



cách hành chính và chuyển đổi số. Tăng cường kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; nghiên cứu triển khai hệ thống đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; củng cố và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật TCĐLCL phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành TCĐLCL, gắn với chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về TCĐLCL cho cán bộ quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Kiểm tra, khảo sát, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kiểm tra đột xuất phương tiện đo, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng và công bằng trong thương mại.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu suất công nghệ, áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng (5S, Kaizen, KPI, TQM...) hướng đến sản xuất thông minh, quản trị hiện đại, phát triển bền vững.

- Triển khai thực hiện việc Đánh giá tỷ trọng đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2026.

## **6. Chuyển đổi số**

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tích cực tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, tiếp tục tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang sử dụng dữ liệu số. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến, bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của tỉnh như: y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, du lịch.

- Thúc đẩy, phát triển và sử dụng dữ liệu số, trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành để phát triển kinh tế - xã hội trong đó yêu cầu các cơ quan quản lý, vận hành thực hiện bổ sung, cập nhật dữ liệu thường xuyên với yêu cầu đảm bảo dữ liệu sạch, chính xác cho các CSDL của tỉnh đã được đưa vào khai thác, sử dụng.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ



yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở cấp tỉnh; Số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; trọng tâm là phổ biến kiến thức công nghệ số, mô hình kinh tế số đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp; từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số; triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh lên sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí, thuế và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Nâng cấp, mở rộng, phát triển hạ tầng số, các điều kiện trang thiết bị trong cơ quan nhà nước đảm bảo về an toàn thông tin, đáp ứng khai thác, sử dụng các nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng di động đảm bảo chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, điểm du lịch của tỉnh; đẩy mạnh phủ sóng di động 4G, 5G đặc biệt tại các trung tâm cấp xã.

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

## **7. Tham mưu, tư vấn**

- Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Khoa học tỉnh Cao Bằng

- + Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Khoa học để tư vấn phương hướng phát triển KH&CN của tỉnh: chương trình, kế hoạch KH&CN; các chủ trương chính sách về KH&CN của tỉnh.

- + Tổ chức cuộc họp Hội đồng KH&CN: Tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN; tư vấn xét tài trợ, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN năm 2026 và các nhiệm vụ KH&CN năm 2027.

- Tổ chức các Hội đồng tư vấn đánh giá cuối kỳ các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở, nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ theo Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND; các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ ngành, cấp quốc gia theo phân cấp.

- Xin ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập xác định nhiệm vụ KH&CN, xét tài trợ, đặt hàng, đánh giá trong kỳ và cuối kỳ đối với nhiệm vụ KH&CN các cấp (Quốc gia, bộ ngành, tỉnh, cơ sở) và các hoạt động KH&CN khác.

- Hỗ trợ chuyên gia, Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ các dự án theo quy định.

- Hỗ trợ hoạt động của Sở KH&CN, gồm:



+ Chi thẩm định nội dung, kinh phí các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Chi tra cứu thông tin về các nhiệm vụ KH&CN có liên quan để phục vụ công tác xác định nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn và đánh giá nghiệm thu.

+ Chi kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động KH&CN; đón tiếp các đoàn vào, các chuyên gia làm việc, khảo sát, hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm; Khảo sát, đánh giá hoạt động KH&CN trong và ngoài tỉnh nhằm tham mưu xây dựng cơ chế chính sách về KH&CN, giải pháp thúc đẩy hoạt động KH&CN&ĐMST địa phương, cơ sở.

+ Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức KH&CN và các địa phương khác tổ chức; Tổ chức các sự kiện nhân ngày KH&CN Việt Nam 18/5 năm 2025 và các sự kiện liên quan đến hoạt động KH&CN.

+ Phân tích, đánh giá một số mẫu vật theo yêu cầu cấp bách để phục vụ công tác quản lý.

+ Tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của tỉnh.

+ Triển khai các nhiệm vụ hợp tác với Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (Thỏa thuận hợp tác phát triển KT-XH giữa TP. Hồ Chí Minh với một số địa phương phía Bắc và Bắc trung bộ).

## **8. Hỗ trợ hoạt động KH&CN,ĐMST&CĐS các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức ngoài tỉnh**

- Hỗ trợ Hội thảo khoa học của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan đơn vị; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Hội nghị đánh giá công tác phối hợp về hợp tác KH&CN với các cơ quan, đơn vị.

- Khảo sát đánh giá về KH&CN,ĐMST&CĐS các xã, phường và các tổ chức ngoài tỉnh, ở Trung ương.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, tổ chức và thúc đẩy hoạt động KH&CN,ĐMST&CĐS; hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ các xã, phường, các sở, ngành; hoạt động kiểm tra, đánh giá tình hình, thúc đẩy KH&CN,ĐMST&CĐS tại xã, phường.

- Hỗ trợ quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN,ĐMST&CĐS cho các xã, phường (Quản lý nhiệm vụ KH&CN, Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, sáng kiến, Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ...).

## **9. Hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập**



## **9.1. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN**

### **9.1.1. Kiểm định hiệu chuẩn đo lường**

- Thực hiện kiểm định cột đo xăng dầu tại các xã, phường trong tỉnh. Số lượng khoảng 300 cột đo xăng dầu.

- Thực hiện kiểm định cân sức khỏe của các bệnh viện, Trung tâm y tế, các cơ sở y tế, các phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh; Kiểm định cân khối lượng của các Bưu cục thuộc Bưu điện tỉnh Cao Bằng, cân của các cơ sở sản xuất, các cửa hàng, đại lý kinh doanh phân phối trên địa bàn tỉnh... Dự kiến khoảng 430 phương tiện đo (PTĐ) các loại.

- Thực hiện kiểm định Đồng hồ Taximet; Kiểm định đối chứng Công tơ điện; Kiểm định Công tơ nước; Kiểm định các loại phương tiện đo dung tích thông dụng ... Dự kiến khoảng 1.700 PTĐ các loại.

- Thực hiện kiểm định các loại PTĐ trong lĩnh vực y tế như: Huyết áp kế, máy điện tim, điện tim, điện não, máy Xquang y tế: Dự kiến trên 700 PTĐ.

- Đo điện trở cách điện các công trình xây dựng, các cơ sở kinh doanh có điều kiện... Dự kiến trên 100 điểm đo.

- Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng: dự kiến khoảng 10 lượt.

- Duy trì hoạt động của phòng thí nghiệm LAS-XD; duy trì, bảo quản chuẩn đo lường cao nhất ở địa phương; hoạt động của trạm bảo hành cân Nhon Hoà theo hợp đồng ký kết.

### **9.1.2. Nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm**

- Duy trì nhân giống các loại giống nấm để phục vụ công tác nghiên cứu và sẵn sàng phục vụ hoạt động chuyển giao cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với ban quản lý Khu Công nghệ Cao thành phố Hồ Chí Minh triển khai thử nghiệm, khảo nghiệm một số mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Duy trì chăm sóc và phát triển mở rộng mô hình trồng chanh leo vàng ngọt vị mật ong; mở rộng các mô hình nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo, mô hình nuôi Giun quế để phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất phân vi sinh.

- Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp xanh, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ và các loại thuốc bảo vệ thực vật có hại cho môi trường; Góp phần xử lý làm sạch môi trường chuồng trại chăn nuôi, theo nhu cầu thực tiễn của Trung tâm và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mở rộng mô hình trồng Gừng núi để phục vụ nghiên cứu, phục tráng và nhân giống cây gừng núi bản địa để cung cấp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tại địa phương.



- Duy trì sản xuất thử nghiệm các sản phẩm KH&CN hiện có, như: trà Giảo cổ lam, trà Bí thơm Thạch An, Trà Mướp đắng rừng ...

- Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu các đề tài, nhiệm vụ KH&CN và nguồn nguyên liệu các loại cây dược liệu, đặc sản địa phương.

- Duy trì phát triển mở rộng vùng trồng nguyên liệu Giảo cổ lam tại Lê Chung, phường Tân Giang và một số địa phương trong tỉnh để chủ động nguồn nguyên liệu tại chỗ.

- Gia công, đóng gói sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm nông sản, đặc sản của địa phương.

- Nâng cao chất lượng mẫu mã, bao bì sản phẩm, nâng tầm giá trị và đẩy mạnh khâu thương mại hoá các sản phẩm KH&CN.

#### *9.1.3. Chuyển giao công nghệ, mở rộng sản xuất*

- Duy trì hoạt động của nhà lưới, nhà màn sản xuất nông nghiệp thông minh, triển khai các mô hình, các nhiệm vụ KH&CN đang được triển khai.

- Tiếp tục duy trì vườn lưu giữ giống các loại cây ăn quả đầu dòng, vườn giống gốc cây dược liệu. Trong đó: tiến hành khảo sát và thu thập và đưa thêm các loại cây giống gốc, cây trội... là kết quả của các đề tài, nhiệm vụ KH&CN đã được đánh giá nghiệm thu về lưu trữ, chăm sóc tại khu trang trại Lê Chung.

- Tiếp tục duy trì nhân rộng mô hình trồng nấm sò và một số loại cây dược liệu khác.

- Tiếp tục triển khai trồng khảo nghiệm, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao trong nhà lưới, nhà màn ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới, nhà màn. Triển khai mô hình thử nghiệm nhân giống cây tam thất Cao Bằng bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

- Triển khai mô hình trồng thử nghiệm cây ba kích cấy mô dưới tán rừng. Triển khai thử nghiệm 01 mô hình ứng dụng sử dụng điện năng lượng mặt trời có công suất từ 10 - 15 KV vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng đến sản xuất nông nghiệp xanh, sử dụng các loại năng lượng sạch, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp.

#### *9.1.4. Hoạt động thông tin thống kê KH&CN*

- Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ, như: Xuất bản Bản tin Khoa học và Công nghệ, Xuất bản Lịch Khoa học năm 2027.



- Thực hiện thông tin tuyên truyền các hoạt động của Sở KH&CN và các hoạt động trong lĩnh vực KH&CN của các đơn vị trên trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tại địa chỉ <http://sokhcn.caobang.gov.vn>.

- Thông tin tuyên truyền các hoạt động của Sở KH&CN trên Cổng Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh tại địa chỉ <https://startup.caobang.gov.vn>; Duy trì, cập nhật dữ liệu, khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ SHTT Trạm IP Platform.

- Tổ chức thu thập, đăng ký lưu trữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thu thập, xử lý, cập nhật và tích hợp thông tin về tổ chức KH&CN; thông tin về cán bộ nghiên cứu khoa học và Phát triển công nghệ; thông tin về nhiệm vụ KH&CN (đang tiến hành, kết quả thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN) và các thông tin khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN theo quy định hiện hành.

- Khai thác, cung cấp các nguồn tin KH&CN trong nước và ngoài nước để tra cứu thông tin phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn và thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN và các nhiệm vụ khác; các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển KT-XH của địa phương.

- Tổ chức và phát triển nguồn tin KH&CN của địa phương; bổ sung (mua) sách, báo, tài liệu, cơ sở dữ liệu về KH&CN.

- Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về KH&CN của địa phương; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin KH&CN địa phương. Tham gia xây dựng, duy trì khai thác và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

- Thực hiện chuyên mục trên Báo Cao Bằng, bao gồm: Chương trình KH&CN và Đời sống; Chương trình KH&CN và Đời sống phát thanh bằng tiếng dân tộc (Tày, Mông và Dao); Chương trình Khoa giáo KH&CN đồng hành với người dân.

#### *9.1.5. Hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ*

- Tham gia các hoạt động quảng bá, kết nối cung cầu, các Hội chợ thương mại, hội chợ khoa học và công nghệ, Techfest, Tech Mart tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của không gian trưng bày các sản phẩm KH&CN, các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc sản... tại nhà trưng bày sản phẩm của Trung tâm, hướng tới hình thành sàn giao dịch các sản phẩm KH&CN, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của địa phương và các vùng miền tại Cao Bằng.

### **9.2. Công nghệ số và truyền thông**



*9.2.1. Tiếp tục vận hành, duy trì ổn định và nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh*

- Phát triển, hoàn thiện nền tảng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan nhà nước.
- Nâng cao hiệu quả vận hành Trung tâm dữ liệu (Data Cloud), hệ thống thư điện tử công vụ, nền tảng công dân số, Nền tảng Phân tích, tích hợp, xử lý dữ liệu tổng hợp, Nền tảng xác thực, định danh điện.

*9.2.2. Tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước*

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ điều phối, hướng dẫn các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ và hỗ trợ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số:
- Tiếp tục rà soát, hỗ trợ cấp mới, thay đổi, thu hồi và khôi phục chứng thư số chuyên dùng công vụ.
- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử công vụ.
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ hội nghị trực tuyến, đảm bảo chất lượng kết nối từ tỉnh đến cấp xã.

*9.2.3. Triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*

Đẩy mạnh tham gia triển khai các hoạt động, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức tiếp nhận các giải pháp kỹ thuật công nghệ, hệ thống thông tin.

*9.2.4. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số và an toàn thông tin*

Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, mở rộng các lớp phổ cập kiến thức số cho người dân, đặc biệt ở địa bàn vùng sâu, vùng xa. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp thông qua các hình thức trực tiếp (tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng) và trên môi trường điện tử thông qua tảng học trực tuyến mở MOOCS.

*9.2.5. Phát triển các dịch vụ sự nghiệp công về công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số nhằm nâng cao tỷ lệ tự chủ tài chính*

- Xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ ổn định, mở rộng đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.



- Tập trung đẩy mạnh triển khai các dịch vụ tư vấn, giám sát cho các dự án, chương trình, hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các gói dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, quản trị website và dịch vụ hosting cho các đơn vị hành chính, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

#### **10. Tăng cường tiềm lực, năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức khoa học và công nghệ**

- Triển khai thực hiện sửa chữa, chống xuống cấp đảm bảo điều kiện làm việc, điều kiện bảo trì các trang thiết bị phân tích, thí nghiệm, thử nghiệm, các chuẩn đo lường.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Trang trại khoa học Nông Lâm Nghiệp thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng.

- Đẩy mạnh khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Cao Bằng vào phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

#### **11. Hợp tác quốc tế**

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

- Triển khai các chương trình trong khuôn khổ hợp tác về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

- Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...)

- Triển khai các chương trình trong khuôn khổ hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN. Nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu có tính chất chiến lược, lâu dài về khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên các dự án hợp tác về nông nghiệp trên các lĩnh vực: dự báo và kiểm soát dịch bệnh động, thực vật; khoa học kỹ thuật máy móc nông nghiệp; sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có ưu thế của các bên để tăng cường giao lưu khoa học - kỹ thuật nông nghiệp giữa Cao Bằng - Quảng Tây (Trung Quốc).

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Tổng kinh KH&CN, ĐMST&CĐS: 46.721 triệu đồng (Bốn mươi sáu tỷ bảy trăm hai mươi một triệu đồng)**

**1. Tổng kinh phí chi Sự nghiệp KH&CN: 40.100 triệu đồng (Bốn mươi tỷ một trăm triệu đồng chẵn), trong đó:**



**1.1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, ĐMST&CĐS của Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc: 27.905 triệu đồng, gồm:**

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hợp tác cấp bộ, ngành.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.
- Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST&CĐS.
- Kinh phí chi hoạt động của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN.

**1.2. Kinh Phí phân bổ cho Quỹ Phát triển KH&CN: 11.754 triệu đồng, gồm:**

- Kinh phí đối ứng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.
- Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
- Kinh phí các nhiệm vụ KH&CN thực hiện Đề án phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh, hỗ trợ theo Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND tỉnh.
- Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp thông qua nhiệm vụ KH&CN theo cơ chế Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND tỉnh.

**1.3. Kinh phí tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng và Hội thi sáng tạo kỹ thuật Cao Bằng: 441 triệu đồng (Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh chủ trì thực hiện).**

**2. Kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho địa phương: 1.500 triệu đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng):** Hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

**3. Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp đào tạo (hoạt động CNTT, CĐS của Trung tâm Công nghệ số và Truyền thông): 5.121 triệu đồng (Năm tỷ một trăm hai mươi một triệu đồng), gồm:**

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 4.696 triệu đồng.
- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 425 triệu đồng.